

Số: 106/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Bà **Trần Kim N**, sinh năm 1989
  2. Ông **Huỳnh Công K**, sinh năm 1991
- Cùng ĐKTT: **G T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông **Huỳnh Công K** và bà **Trần Kim N** tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44/2019 ngày 07/5/2019. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên ông bà có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

Ông **Huỳnh Công K** và bà **Trần Kim N** có 01 con chung tên **Huỳnh Trần Bảo N1** (nữ) sinh ngày 28/8/2019. Ông bà thống nhất sau khi ly hôn con chung do bà **N** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà **N** không yêu cầu ông **K** cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Huỳnh Công K** và bà **Trần Kim N** xác định không có nợ chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông **K** và bà **N** không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Kim N** và ông **Huỳnh Công K** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Trần Kim N** và ông **Huỳnh Công K** thống nhất giao con chung tên **Huỳnh Trần Bảo N1** (nữ) sinh ngày 28/8/2019 cho bà **N** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà **N** không yêu cầu ông **K** cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Trần Kim N** và ông **Huỳnh Công K** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Bà **Trần Kim N** và ông **Huỳnh Công K** mỗi người phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà **N** tự nguyện nộp thay lệ phí cho ông **K**; căn trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí bà **N** đã nộp theo biên lai thu số 0001117 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì bà **N** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## THẨM PHÁN

### Nơi nhận:

- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- Các đương sự;
- UBND TT. Đ,
- H. Đ, T. Long An;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Thúy Mai**